

ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VĂN HỌC VIỆT NAM

VŨ THỊ HUYỀN

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Nhận bài ngày 15/3/2022. Sửa chữa xong 21/3/2022. Duyệt đăng 27/3/2022.

Abstract

Over the past two thousand years of existence in Vietnam, Buddhism has had a significant influence on the birth and development of Vietnamese written literature. It can be said that early Vietnamese written literature (Dinh - Le - Ly - Tran dynasties) was Buddhist literature, and it was Zen masters who laid the foundation and opened the door for the birth and development of written literature in Vietnam. At this point, we can conclude that Buddhist ideas and images have left deep imprints on Vietnamese literature and art in history and it will continue to shine with its quintessence and uniqueness for the Vietnamese people in particular and humanity in general in the future.

Keywords: Buddhism, Vietnamese literature.

1. Đặt vấn đề

Theo dã sử và một số ca dao cổ của nước ta, thì vào khoảng những năm đầu Công nguyên, Phật giáo đã du nhập vào nước ta trực tiếp từ Ấn Độ bằng đường thủy, tức là từ Ấn Độ, qua Tích Lan (Sri Lanca) rồi vào bán đảo Đông Dương [3, tr. 47]. Trải qua nhiều thời kỳ biến động lúc thịnh, suy khác nhau, nhưng Phật giáo đã tự khẳng định như một thành tố không thể tách rời của nền văn hóa dân tộc và trở thành một trong những tôn giáo có sức sống lâu dài tồn tại mãi cho tới ngày nay.

Phật giáo Việt Nam chủ trương từ bi, bác ái, ở hiền gặp lành. Không phải triết lý cao siêu, mà đó là tính nhân đạo hiện thực và nếp ứng xử có đạo đức. Phật giáo vẫn mãi là ánh sáng, vẫn mãi là tiếng nói trong trời, tươi mát, trẻ trung, khả ái của tình thương và độ lượng. Ngay từ khi được truyền vào, Đạo Phật đã nhanh chóng thích nghi với lối sống của người dân Việt và hòa nhập vào mọi giai tầng của xã hội. Tư tưởng, đạo lý của Phật giáo cũng đã ăn sâu vào nếp sống, nếp nghĩ của người dân Việt và trở thành những giá trị tinh thần vô giá cho người dân.

Với vai trò, chức năng và những giá trị nhân văn sâu sắc của mình, Phật giáo đã trở thành chỗ dựa trong đời sống văn hóa tinh thần đặc biệt là mảng văn thơ của một bộ phận quần chúng.

2. Ảnh hưởng Phật giáo về mặt tư tưởng triết học và đạo lý

Giáo lý nghiệp báo hay nghiệp nhân quả báo của Đạo Phật đã được truyền vào nước ta rất sớm. Có thể nói mọi người dân Việt đều ảnh hưởng ít nhiều qua giáo lý này. Vì thế, lý nghiệp báo luân hồi đã in dấu đậm nét trong văn chương bình dân, trong văn học chữ Nôm, chữ Hán, từ xưa cho đến nay để dẫn dắt từng thế hệ con người biết soi sáng tâm trí mình vào lý nhân quả nghiệp báo mà hành động sao cho tốt đẹp đem lại hòa bình an vui cho con người. Thậm chí trẻ con mười tuổi cũng tự nhiên biết câu: “ác giả ác báo”. Chúng phát biểu câu rất đúng hoàn cảnh sự việc xảy ra cho đối phương, hay “chạy trời không khỏi nắng”. Như kho tàng cổ tích Việt Nam đã thâm nhập nhiều yếu tố từ những truyện cổ tích và tiền thân trong Phật giáo Ấn Độ...Truyện Tấm Cám là một truyện nhân quả nghiệp báo trong đó Bụt đóng vai ông Trời, thấy được những chuyện bất công trên đời. Ta nên nhớ đây là tiếng Bụt trực tiếp lấy từ chữ Buddha mà không phải chữ Phật lấy từ phát âm Trung Quốc “Fo”. Những người khách trú Ấn Độ đã truyền đạo Phật bằng cách sống tín ngưỡng mình trên đất Giao

Email: vuthihuyen@dvttdt.edu.vn

Vô chùa thấy phật muốn tu/Về nhà thấy mẹ công phu chưa đành.

Cũng vì thương kính cha mẹ, nên người con luôn luôn cầu nguyện phật trời gia hộ cho hai đấng từ thân:

Đêm đêm khẩn nguyện phật trời/Cầu cho cha mẹ sống đời với con

Thực ra, hiểu tâm tức thị phật tâm, hiểu hạnh vô phi phật hạnh, làm tròn bổn phận của người con đối với cha mẹ chính là một trong những pháp tu của nhà phật:

Tu đâu mà bằng tu nhà/Thờ cha kính mẹ mới là chân tu

Hoặc

Đi về lập miếu thờ vua/Lập trang thờ mẹ, lập chùa thờ cha

Về sự ảnh hưởng quan niệm nhân quả, người Việt Nam thường nhắc nhở nhau chớ có vì danh lợi phù hoa, làm ác hại người để rồi chuốc lấy đau khổ. Hãy ăn ở cho lương thiện rồi thế nào cũng gặp điều tốt lành, may mắn và hạnh phúc:

Ai ơi hãy ở cho lành/Kiếp này chẳng gặp để dành kiếp sau.

Các bậc cha mẹ lại càng tu nhân tích đức cho con cháu về sau được nhờ:

Cây xanh thì lá cũng xanh/Cha mẹ hiền lành để đức cho con.

Ngang qua các câu ca dao của Việt Nam về quan niệm hiếu hạnh, quan niệm nhân quả, ta thấy sự ảnh hưởng của phật giáo đã ăn sâu vào đời sống của dân tộc Việt Nam. Sự ảnh hưởng sâu sắc đó không thể hiện qua ca dao bình dân mà còn chiếm nhiều trong loại hình thơ ca, văn vần, văn xuôi, nói chung là văn chương bác học trong nền văn học Việt Nam.

4. Điểm qua một số tác phẩm văn học ảnh hưởng tư tưởng phật giáo

Bên cạnh ca dao bình dân, trong các tác phẩm văn học của các nhà thơ, nhà văn chúng ta cũng thấy có nhiều bài thơ, tác phẩm chịu ảnh hưởng nhiều hay ít của phật giáo, điển hình như những quyển Quan âm diệu thiện, Quan âm thị kính...cốt truyện và lời thơ đều hoàn toàn Phật giáo. Tuy nhiên, phật giáo theo quan niệm bình dân đã phối hợp cùng tín ngưỡng dân tộc. Những khi đồng áng rảnh rang, người bình dân thường ngâm nga những vần thơ lục bát tràn thiên thuận túy Việt Nam này để làm thú vui tiêu khiển. Không những thơ có công dụng tiêu khiển trong những ngày nhọc nhằn mệt mỏi, mà cũng để xây dựng, giáo hóa người Việt có những đức tính cao thượng theo gương trong truyện tích và biết tránh dữ làm lành. Những đức tính mà người Việt chú trọng nhất là trong gia đình hiếu thảo với cha mẹ, ngoài xã hội nhân từ với mọi người [2, tr. 72].

Ở đây chúng ta không đề cập đến dòng văn học chính thống của Phật giáo, tức là tác phẩm do các thiền sư sáng tác trong quá trình tu tập của mình, mà chỉ nói đến các thơ văn Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của triết lý Phật giáo mà thôi. Cái ảnh hưởng đó có ngay từ khi Phật giáo du nhập vào nước Việt, khi chữ Hán còn thịnh hành, nhưng để thấy rõ ràng hơn, ta chỉ đề cập đến sự ảnh hưởng của Phật giáo trong thơ văn từ khi người Việt Nam đã viết chữ Nôm, chữ Việt thành thạo nghĩa là bắt đầu từ thế kỷ thứ 18 trở về sau.

Văn học chữ Nôm được hình thành trong thời Trần. Những tác phẩm chữ Nôm của Trúc Lâm Điều Ngự và Huyền Quang cũng được lưu truyền. Như đã nói, văn học đời Trần chịu ảnh hưởng sâu đậm tinh thần cõi mở, dung hợp của Phật giáo. Vì thế, giới sĩ phu không theo Phật giáo cũng được trọng dụng. Điều này là tác nhân giúp cho văn học đời Trần phong phú, rực sáng, nhiều nét đẹp. Về thi ca đời Trần, chúng ta thấy rõ sự ảnh hưởng mạnh mẽ của Thiền học, diễn tả sự diễn tiến của mọi việc với tâm định tĩnh tuyệt vời, thể hiện cái thấy biết sâu xa của người thâm nhập thiền quán.

Thi phú bằng chữ Nôm có mặt rất sớm trong chốn thiền môn. Điển hình là hai tác phẩm Cư trần lạc đạo phú và Đặc thú lâm tuyền thành đạo ca của Trúc Lâm Điều Ngự. Tổ Huyền Quang cũng đã để lại bài phú Vĩnh Vân Yên tự.

Ngoài văn học thời Lý - Trần hưng thịnh, phần nhiều các nhà thơ cổ điển Việt Nam đều chịu ảnh hưởng đạo Phật. Nhất là qua những tác phẩm của các tác giả tiêu biểu như Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Lê Quý Đôn, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du...

khi tưởng ra khỏi vòng nhưng rồi lại bị lòi cuốn đày đọa, mãi cho đến khi tự vẫn ở sông Tiền Đường, Đạm Tiên mới cho biết rằng nàng đã qua khỏi bước đoạn trường và sắp được sống một cuộc đời vui tươi sáng lạn:

Chị sao phận mỏng đức dày,/Kiếp xưa đã vậy lòng này dễ ai?/Tâm thân đã thấu đến trời/Bán thân là hiểu, cứu người là nhân./Một niềm vì nước vì dân/Âm công cất một đồng cân đã già./Đoạn trường số rút tên ra/Đoạn trường thơ đã đem về trả nhau/Còn duyên hưởng thụ về sau/Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào.

Qua ý tưởng phước đức, duyên nghiệp trên của Đoạn Trường Tân Thanh ta thấy cụ Nguyễn Du rõ ràng đã chịu ảnh hưởng sâu xa của Phật giáo. Nàng Kiều bao nhiêu năm chìm nổi điều đứng vì một chữ nghiệp, cứ mỗi lần thất bại là một lần ý nghĩa của chữ ấy càng rõ rệt thấm thía đối với thân phận của nàng. Sự tin tưởng của nàng cũng là sự tin tưởng của Nguyễn Du, người đã từng chịu đau khổ và bao phen thất bại nên thức tỉnh và tìm đường trở về với Chánh Pháp. Ngoài Đoạn Trường Tân Thanh, Nguyễn Du còn viết văn tế thập Loại chúng sanh còn gọi là Kinh Chiêu Hồn, là một tác phẩm cũng chịu ảnh hưởng sâu đậm với triết lý Phật giáo:

Kiếp phù sinh như bào như ảnh/Có chữ rằng: vạn cảnh giai không/Ai hay lấy Phật làm lòng/Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.

Nếu ở đầu thế kỷ thứ mười chín chúng ta có Nguyễn Du thì cuối thế kỷ thứ mười chín chúng ta có Mạnh Chu Trinh (1862-1905) một nhà thơ Việt Nam người làng Phú Thị, huyện Khoái Châu, tỉnh Hải Hưng, ông đậu tiến sĩ năm 1902. Là một người tài hoa về thơ, giỏi và thích kiến trúc, ông đã từng vẽ kiêu và trùng tu chùa Thiên Trù ở Hương Tích. Cũng trong thời gian (giữa những năm 1891-1892) xây dựng chùa này mà ông đã sáng tác nhiều bài thơ độc đáo về phong cảnh Hương Tích và tất nhiên thơ của ông cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc tinh thần của Phật giáo, chẳng hạn như bài: "Hương Sơn Phong Cảnh":

Bầu trời cảnh Bụt thú Hương Sơn/Ao ước bấy lâu nay/Kìa non non, nước nước, mây mây./Đệ nhất động hỏi rằng đây có phải?/Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,/Lững lờ khe yến, cá nghe kinh./Thoảng bên tai một tiếng chày kinh,/Khách tang hải giặt mình trong giấc mộng.

Thật vậy qua những bài thơ này, ta thấy thơ của Chu Mạnh Trinh đã phản chiếu được lòng tin của ông đối với giáo lý nhà Phật và qua cái nhìn của ông một cảnh vật ở đó thật giải thoát, an lạc, thanh vắng, và có thể nói cảnh vật Hương Sơn với ông trở thành một cõi riêng của Phật trong đó không những người tin đồ mà cho đến cả chim, cá, khe, động đều thấm nhuần được ánh sáng của Chánh Pháp.

Qua đầu thế kỷ thứ hai mươi, chúng ta có một nhà thơ đáng yêu, tuy không phải là tín đồ Phật giáo, nhưng thảnh thơi văn thơ của ông cũng đã ảnh hưởng ít nhiều từ ngôn ngữ, tư tưởng nhà Phật, đó là thi sĩ Hàn Mặc Tử (1912-1940), xin đơn cử một bài thơ của ông:

Thơ tôi thơ huyền diệu/Mọc lên Đạo Từ Bi/Khi xưa ta là chim Phượng Hoàng/Vỗ cánh bay chín tầng trời cao ngất/Bay từ Đạo Lợi, đến trời Đâu Suất/Hợp tinh khí muôn năm thành Chánh quả/Lời nguyện gấm xanh như màu huyền diệu/Não nề lòng viễn khách giữa lúc mơ/Trời từ bi cảm động ứa sương mờ/Sao gió lại bay hồn trong kẽ lá

Những chữ trời từ bi, chín tầng trời, Đạo Lợi, Đâu Suất, thành chánh quả..đều là danh từ của nhà Phật. Hay với J. Leiba (24) một nhà thơ trẻ Việt Nam đầu thế kỷ thứ 20 cũng có những bài ảnh hưởng sâu đậm triết lý nhà Phật:

Phật giáo vô biên độ chúng sanh/Bè từ thả với kiếp lênh đênh/Trần ai đã đắm muôn hồ lệ,/Xin độ trì đôi lứa tuổi xanh./Con dẫu trần tâm đã sạch rồi/Lòng từ vương một chút không thôi/Đoái trông lục hợp sinh tà lụy/Bao sợi dây oan buộc kiếp người.

Có thể nói J. Leiba là nhà thơ trẻ nhất thời đó đã quay về với Đạo Phật để tìm lấy sự an lạc cho tâm hồn cho những ngày cuối đời mình:

Phù thế đã nhiều duyên nghiệp quá/Lệ lòng mong cạn chốn am không/Cửa thiền một đống duyên trần dứt/Quên hết người quen chốn bụi hồng

Xem tiếp trang 72

quyết định, mục tiêu, cách giao tiếp và hòa thuận, bao dung, tha thứ với tất cả mọi người, mọi vật xung quanh trẻ.

2.1. Giáo dục cảm xúc cho trẻ mẫu giáo

Nội dung GDCX cho trẻ MG trong chương trình giáo dục mầm non (GDMN) thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội [1], cụ thể: trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh (nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác; biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ; biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè; thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ). Trẻ cảm nhận, thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống, nghệ thuật (vui sướng, vỗ tay, tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm, ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng; chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe, kể câu chuyện; thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (màu sắc, hình dáng, bố cục...) về các tác phẩm tạo hình). Những nội dung này được cụ thể hóa qua từng độ tuổi MG:

- Trẻ 3-4 tuổi: + Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; + Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.

- Trẻ 4-5 tuổi: + Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh; + Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.

- Trẻ 5-6 tuổi: + Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc; + Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

Như vậy, trẻ MG có thể nhận biết đúng cảm xúc của bản thân và cảm xúc của những người xung quanh; diễn tả và đáp lại các cảm xúc của người khác. Thông qua đó, trẻ biết lắng nghe, thông cảm và chia sẻ với người khác; Trẻ biết nguyên nhân dẫn đến cảm xúc, dự đoán các cảm xúc có thể xảy đến và tác động để cảm xúc đó diễn ra hoặc ngăn chặn cảm xúc xuất hiện, hiểu hậu quả, lợi ích của các loại cảm xúc.

Song song đó, trong bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi có chuẩn 22 với chỉ số 99 [2]. Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc; chỉ số 101. Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc;

2.2. Hoạt động tạo hình cho trẻ MG

HĐTH là hoạt động sáng tạo nghệ thuật, nó cũng giống các hoạt động sáng tạo khác như: âm nhạc, văn thơ, kịch, điện ảnh,... đều là những hoạt động tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần cho nhân loại và mang ý nghĩa xã hội. Đối với HĐTH, con người không chỉ cảm nhận cái đẹp của thế giới xung quanh mà còn cải tạo nó theo quy luật của cái đẹp. Đối với trẻ MG, HĐTH chưa phải là một hoạt động sáng tạo nghệ thuật thực thụ. Mục đích và kết quả to lớn nhất của quá trình hoạt động chính là sự biến đổi, phát triển của chính bản thân trẻ.

HĐTH là hoạt động mang tính nghệ thuật, hoạt động này đã tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển cảm giác, tri giác và cảm xúc thẩm mỹ của trẻ. Chúng còn tạo điều kiện giúp trẻ tiếp thu cái đẹp, cái tốt trong xã hội, trải nghiệm các xúc cảm, tình cảm trong giao tiếp, học hỏi về các kỹ năng xã hội và đánh giá các hành vi văn hóa - xã hội qua các hiện tượng, sự kiện được miêu tả. Nói cách khác, nội dung tạo hình là con đường dẫn dắt trẻ nhanh chóng hòa nhập vào xã hội xung quanh, bên cạnh việc trẻ cảm thụ được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống qua đường nét, màu sắc, bố cục sẽ tạo cho trẻ hứng thú, khuyến khích nơi trẻ lòng mong muốn tạo ra sản phẩm. Chính quá trình thực hiện sản phẩm qua các hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé, dán,... là cơ hội cho trẻ rèn luyện

có thói quen bộc lộ cảm xúc qua các tác phẩm như vẽ, nặn, tô màu, xé dán... thì những tác phẩm càng sống động, mang nhiều màu sắc, tình cảm, hứng thú, sáng tạo trong quá trình tạo hình và có ý nghĩa. Từ đó, trẻ không nhìn HĐTH là những hoạt động tô, vẽ, nặn máy móc mà qua các sản phẩm, tác phẩm từ HĐTH trẻ có thể gửi gắm suy nghĩ, thông điệp, tâm hồn của trẻ với cả thế giới. Vì vậy, GDCX cho trẻ MN nói chung và trẻ MG nói riêng thông qua HĐTH là một lựa chọn rất phù hợp và có nhiều lợi thế hơn so với các hoạt động khác bởi HĐTH là một trong những hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Trẻ cảm nhận được cảm xúc của tác phẩm nghệ thuật (tranh, hình, đất nặn...); Nhận ra thông điệp của một vài màu sắc quen thuộc; biểu đạt, thể hiện được cảm xúc trong tác phẩm tạo hình của mình thông qua màu sắc, đường nét...

2.4. Gợi ý một số hoạt động tạo hình tích hợp giáo dục cảm xúc

GDCX là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục nhằm hình thành những rung động, cảm xúc tích cực biểu thị thái độ của người được giáo dục đối với thế giới và con người xung quanh. Do vậy, GV nắm được các loại cảm xúc và cách thức tổ chức hoạt động GDCX cũng như luôn làm gương trong việc lắng nghe, thông cảm, chia sẻ, biểu hiện và kiểm soát cảm xúc với người khác cũng như trong cuộc sống. GV không chỉ tổ chức, GDCX HĐTH cho trẻ MG ở mọi lúc, mọi nơi trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ mà GV còn vận dụng mọi tình huống, những trải nghiệm thực gắn liền với cuộc sống. Từ đó nâng cao khả năng cảm nhận, thể hiện cảm xúc của trẻ một cách chân thực thông qua các sản phẩm tạo hình. Chính vì thế, các nguyên vật liệu tạo hình luôn được chuẩn bị đa dạng và sẵn sàng.

Sau đây là một số hoạt động GDCX cho trẻ MG thông qua HĐTH:

a. Hoạt động "Gọi tên cảm xúc"

Mục đích: Trẻ nhận biết và gọi tên được các cảm xúc: vui, buồn, giận dữ, xấu hổ, lo lắng, ngạc nhiên, sợ hãi theo từng độ tuổi.

Nội dung: Tùy từng độ tuổi cho trẻ xem các hình ảnh, video về các cảm xúc thể hiện qua gương mặt, cử chỉ, hành vi. Từ đó cho trẻ gọi tên cảm xúc (vui, buồn, giận dữ, xấu hổ, lo lắng, ngạc nhiên, sợ hãi). Sau đó, cô đàm thoại với trẻ về các cảm xúc đó: các con đã trải qua cảm xúc này chưa?; con đoán xem cảm xúc đó trải qua trong hoàn cảnh nào?; con hãy nêu lên cảm nhận của con về từng loại cảm xúc.

b. Hoạt động "Minh hiểu bạn"

Mục đích: Trẻ nhận biết và thể hiện được các cảm xúc: vui, buồn, giận dữ, xấu hổ, lo lắng, ngạc nhiên, sợ hãi theo từng độ tuổi.

Nội dung: Cô cho trẻ vẽ cảm xúc của mình trên giấy (tùy từng độ tuổi mà cô yêu cầu vẽ cảm xúc cũng như số lượng). Sau khi trẻ vẽ xong, cô cho trẻ cầm hình vẽ trên tay vừa đi vừa hát, bài hát kết thúc trẻ đổi hình vẽ cho nhau (Cho trẻ hát, đổi hình vẽ 2-5 lần tùy độ tuổi). Sau khi đổi hình vẽ cho trẻ nói lên và thể hiện cảm xúc của bạn mình thông qua hình vẽ mình đang cầm trên tay. Tiếp đến, có thể yêu cầu tất cả trẻ thể hiện cảm xúc của mình và cho trẻ tìm trả hình vẽ về đúng cho bạn mình.

c. Hoạt động "Bạn nghĩ gì"

Mục đích: Trẻ nhận biết và thể hiện được các cảm xúc: vui, buồn, giận dữ, xấu hổ, lo lắng, ngạc nhiên, sợ hãi phù hợp với bối cảnh từng độ tuổi.

Nội dung: Cô cho trẻ bức tranh là hình ảnh một hoặc nhiều bạn đang cùng biểu hiện cảm xúc nào đó, yêu cầu trẻ vẽ bối cảnh tranh cho phù hợp. Hoặc ngược lại cho trẻ bối cảnh tranh và yêu cầu trẻ vẽ một hoặc nhiều bạn có cảm xúc phù hợp với bối cảnh đó.

d. Hoạt động "Cảm xúc của bạn"

Mục đích: Trẻ nhận biết và thể hiện được các cảm xúc: vui, buồn, giận dữ, xấu hổ, lo lắng, ngạc nhiên, sợ hãi theo từng độ tuổi.

Nội dung: Kể cho trẻ nghe về các tình huống hoặc xem các bức tranh: - Bạn nhỏ đang được tặng quà sinh nhật; - Bạn nhỏ đang ăn chiếc bánh có nhiều ớt rất cay; - Bạn nhỏ đang bị người lạ kêu đi